

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH LÀO CAI

DANH SÁCH CƠ SỞ KHÁM CHỮA BỆNH BHYT ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ KHÁM, CHỮA BỆNH BAN ĐẦU NĂM 2026

(Kèm theo Công văn số 1664 /BHXH-CĐBHYT ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Lào Cai)

STT	Mã cấp trên	Mã CS KCB	Tên cơ sở KCB	Loại hình hoạt động	Cấp CMKT	Địa chỉ
1		10065	Bệnh viện Đa khoa Hưng Thịnh	Ngoài công lập	Cấp cơ bản	Số 163 Tuệ Tĩnh, Kim Tân, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai
2		10073	Phòng khám Y khoa Hồng Hà thuộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tiến và Tường	Ngoài công lập	Cấp ban đầu	Thôn Vàng 1, xã Gia Phú, tỉnh Lào Cai
3		10083	Phòng khám Đa khoa An Cường thuộc Công ty TNHH MTV Y dược An Thịnh Phát	Ngoài công lập	Cấp ban đầu	Số nhà 079, đường Thanh Niên - Duyên Hải - phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai
4		10127	Phòng khám Đa khoa Hưng Thịnh Bảo Thắng thuộc Công ty TNHH Hưng Thịnh Bảo Thắng	Ngoài công lập	Cấp ban đầu	Tổ dân phố Phú Thành 1, xã Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai
5		10168	Phòng khám Đa khoa Hà Nội thuộc Công ty cổ phần dịch vụ y khoa Hà Nội	Ngoài công lập	Cấp ban đầu	SN22 đường Chiềng On - Bình Minh, phường Cam Đường, tỉnh Lào Cai
6		10386	Phòng khám Đa khoa 108 Bình Minh thuộc Công ty TNHH 108 Bình Minh	Ngoài công lập	Cấp ban đầu	Số 336, đường Cách mạng tháng Tám, xã Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai
7		15025	Phòng khám Đa khoa Việt Tràng An thuộc Công ty cổ phần phát triển y tế Việt Tràng An	Ngoài công lập	Cấp ban đầu	Số 332A, đường Đinh Tiên Hoàng, phường Văn Phú, tỉnh Lào Cai
8		15026	Bệnh viện Đa khoa Hữu nghị 103 thuộc chi nhánh Công ty cổ phần Hữu nghị quốc tế Bệnh viện Đa khoa Hữu nghị 103	Ngoài công lập	Cấp cơ bản	Tổ dân phố Phúc An, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai
9		15027	Phòng khám Đa khoa Việt Nga thuộc công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên y học Minh Tâm	Ngoài công lập	Cấp ban đầu	Số nhà 45A, đường Đinh Tiên Hoàng, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai
10		15033	Phòng khám Đa khoa Phú Thọ thuộc chi nhánh công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Hồng Phát	Ngoài công lập	Cấp ban đầu	734-738-740-742 đường Yên Ninh, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai
11		15050	Bệnh viện Đa khoa Trường Đức thuộc chi nhánh Công ty cổ phần thương mại dịch vụ Trường Đức YB	Ngoài công lập	Cấp cơ bản	Tổ dân phố 7, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Lào Cai
12		15337	Phòng khám Đa khoa Hồng Hà thuộc Công ty cổ phần Y dược Yên Bái	Ngoài công lập	Cấp ban đầu	Số 156A, đường Tuệ Tĩnh, thôn Hồng Phong, xã Mậu A, tỉnh Lào Cai
13		15355	Phòng khám Đa khoa Bạch Mai - Văn Yên thuộc Công ty cổ phần đầu tư và phát triển y dược Thành Đạt	Ngoài công lập	Cấp ban đầu	Thôn Hồng Phong, xã Mậu A, tỉnh Lào Cai
14		15356	Phòng khám Đa khoa Việt Nhật thuộc Công ty cổ phần Y dược Thảo Nguyên	Ngoài công lập	Cấp ban đầu	Thôn Hồng Phong, xã Mậu A, tỉnh Lào Cai
15		15445	Phòng khám Đa khoa 19E thuộc công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ y tế Hoàn Vũ	Ngoài công lập	Cấp ban đầu	Thôn Phúc Khánh - Xã Vĩnh Kiên - Huyện Yên Bình - Tỉnh Yên Bái
16		10067	Bệnh xá số 1	Công lập	Cấp cơ bản	Số 038 đường Quang Minh - phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai
17		15035	Bệnh xá số 2	Công lập	Cấp cơ bản	Phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai
18		10003	Bệnh viện Đa khoa khu vực Bảo Thắng	Công lập	Cấp cơ bản	Số 299, đường Cách mạng tháng 8, xã Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai
19	10003	10045	Trạm Y tế Phong Hải	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn 1, xã Phong Hải, tỉnh Lào Cai
20	10003	10301	Trạm Y tế Bảo Thắng	Công lập	Cấp ban đầu	Xã Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai
21	10003	10303	Phân trạm Y tế Tri Quang	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Tri Thượng, xã Xuân Quang, tỉnh Lào Cai

STT	Mã cấp trên	Mã CS KCB	Tên cơ sở KCB	Loại hình hoạt động	Cấp CMKT	Địa chỉ
22	10003	10304	Phân trạm Y tế Phong Niên	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Cốc Tùm 2, xã Xuân Quang, tỉnh Lào Cai
23	10003	10306	Phân trạm Y tế Sơn Hà	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn An Hồng, xã Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai
24	10003	10307	Phân trạm Y tế Sơn Hải	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn An Tiến, xã Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai
25	10003	10308	Phân trạm Y tế Thái Niên	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Đo Ngoài, xã Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai
26	10003	10309	Trạm y tế Gia Phú	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Phú Xuân - xã Gia Phú - Tỉnh Lào Cai
27	10003	10310	Phân trạm Y tế Bản Cầm	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Na Năng, xã Phong Hải, tỉnh Lào Cai
28	10003	10312	Phòng khám Đa khoa Khu vực Phong Hải	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn 4, xã Phong Hải, tỉnh Lào Cai
29	10003	10313	Phân trạm Y tế Xuân Giao	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Hùng Xuân, xã Gia Phú, tỉnh Lào Cai
30	10003	10314	Phân trạm Y tế Phú Nhuận	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Phú Hải, xã Tăng Loỏng, tỉnh Lào Cai
31	10003	10315	Phòng khám Đa khoa khu vực Tăng Loỏng	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn 6 - xã Tăng Loỏng, tỉnh Lào Cai
32	10003	10316	Trạm Y tế Xuân Quang	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Hang Đá, xã Xuân Quang, tỉnh Lào Cai
33		10004	Bệnh viện Đa khoa khu vực Bảo Yên	Công lập	Cấp cơ bản	Số 536 đường Nguyễn Tất Thành, xã Bảo Yên, tỉnh Lào Cai
34	10004	10090	Phân trạm Y tế Tân An	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Tân An 1, xã Bảo Hà, tỉnh Lào Cai
35	10004	10103	Trạm Y tế Thượng Hà	Công lập	Cấp ban đầu	Xã Thượng Hà, tỉnh Lào Cai
36	10004	10401	Trạm Y tế Bảo Yên	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn 4B, xã Bảo Yên, tỉnh Lào Cai
37	10004	10402	Phòng khám Đa khoa khu vực Nghĩa Đô	Công lập	Cấp ban đầu	Xã Nghĩa Đô, tỉnh Lào Cai
38	10004	10403	Phân trạm Y tế Vĩnh Yên	Công lập	Cấp ban đầu	Xã Nghĩa Đô, tỉnh Lào Cai
39	10004	10404	Trạm Y tế Xuân Hoà	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Mai Thượng, xã Xuân Hoà, tỉnh Lào Cai
40	10004	10405	Phân trạm Y tế Xuân Thượng	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn 4 Vành, xã Bảo Yên, tỉnh Lào Cai
41	10004	10406	Phân trạm Tân Dương	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Mũng, xã Xuân Hoà, tỉnh Lào Cai
42	10004	10407	Phân trạm Y tế Việt Tiến	Công lập	Cấp ban đầu	Xã Phúc Khánh, tỉnh Lào Cai
43	10004	10408	Phân trạm Y tế Cam Cọn	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Tân Tiến, xã Bảo Hà, tỉnh Lào Cai
44	10004	10409	Phân trạm Y tế Điện Quan	Công lập	Cấp ban đầu	Bản 3, xã Thượng Hà, tỉnh Lào Cai
45	10004	10411	Phân trạm Y tế Lương Sơn	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Phia, xã Bảo Yên, tỉnh Lào Cai
46	10004	10412	Trạm Y tế Phúc Khánh	Công lập	Cấp ban đầu	Xã Phúc Khánh, tỉnh Lào Cai
47	10004	10414	Phân trạm Y tế Yên Sơn	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Bát, xã Bảo Yên, tỉnh Lao Cai
48	10004	10415	Phân trạm Y tế Minh Tân	Công lập	Cấp ban đầu	Bản Minh Hải, xã Thượng Hà, tỉnh Lào Cai
49	10004	10416	Phân trạm Y tế Kim Sơn	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn 6AB, xã Bảo Hà, tỉnh Lào Cai
50	10004	10417	Phòng khám Đa khoa khu vực Bảo Hà	Công lập	Cấp ban đầu	Xã Bảo Hà, tỉnh Lào Cai
51	10004	10418	Phân trạm Y tế Tân Tiến	Công lập	Cấp ban đầu	Xã Nghĩa Đô, tỉnh Lào Cai
52	10004	10813	Phân trạm Y tế Tân Thượng	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Tân Lập, xã Bảo Hà, tỉnh Lào Cai
53		10005	Bệnh viện Đa khoa khu vực Bắc Hà	Công lập	Cấp cơ bản	Xã Bắc Hà, tỉnh Lào Cai
54	10005	10088	Phân trạm Nậm Lúc	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Nậm Kha 2, xã Cốc Lầu, tỉnh Lào Cai
55	10005	10091	Trạm y tế Bản Liền	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Đội 2, xã Bản Liền, tỉnh Lào Cai
56	10005	10124	Trạm Y tế Bắc Hà	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Nậm Sắt 4, xã Bắc Hà, tỉnh Lào Cai
57	10005	10503	Phân trạm Na Hối	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Na Áng B, xã Bắc Hà, tỉnh Lào Cai
58	10005	10505	Phòng khám Đa khoa khu vực Lũng Phình	Công lập	Cấp ban đầu	Xã Lũng Phình, tỉnh Lào Cai

STT	Mã cấp trên	Mã CS KCB	Tên cơ sở KCB	Loại hình hoạt động	Cấp CMKT	Địa chỉ
59	10005	10506	Phân trạm Nậm Mòn	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Lèng Phàng Làng Mương, xã Bắc Hà, tỉnh Lào Cai
60	10005	10507	Phòng khám Đa khoa khu vực Bảo Nhai	Công lập	Cấp ban đầu	Xã Bảo Nhai, tỉnh Lào Cai
61	10005	10508	Trạm y tế Cốc Lầu	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Hà Tiên, xã Cốc Lầu, Tỉnh Lào Cai
62	10005	10509	Phân trạm Cốc Ly	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Thẩm Phúc, xã Bảo Nhai, Tỉnh Lào Cai
63	10005	10510	Phân trạm Bản Phố	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Bản Phố 2, xã Bắc Hà, Tỉnh Lào Cai
64	10005	10513	Phân trạm Thái Giàng Phố	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Sân Bay, xã Bắc Hà, Tỉnh Lào Cai
65	10005	10514	Trạm y tế Tả Cù Tỷ	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Sín Chải Lũng Chín , xã Tả Cù Tỷ, tỉnh Lào Cai
66	10005	10515	Phân trạm Tả Van Chư	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Tân Chư, xã Lũng Phình, tỉnh Lào Cai
67	10005	10516	Phân trạm Hoàng Thu Phố	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Chồ Chải, xã Bắc Hà, Tỉnh Lào Cai
68	10005	10517	Phân trạm Tả Cù Tỷ	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Sáng Mào Phố, xã Tả Cù Tỷ, tỉnh Lào Cai
69	10005	10519	Phân trạm Nậm Khánh	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Nậm Khánh, xã Bản Liền, tỉnh Lào Cai
70	10005	10520	Phân trạm Nậm Đét	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Tổng Hạ, Xã Bảo Nhai, tỉnh Lào Cai
71	10005	10521	Phân trạm Bản Cái	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Làng Tát, xã Cốc Lầu, tỉnh Lào Cai
72		10006	Bệnh viện Đa khoa khu vực Mường Khương	Công lập	Cấp cơ bản	Thôn Tùng Lâu, xã Mường Khương, tỉnh Lào Cai
73	10006	10049	Trạm Y tế Bản Lầu	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Na Lốc 2, xã Bản Lầu, tỉnh Lào Cai
74	10006	10601	Trạm Y tế Mường Khương	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Na Khui-Na Pên, xã Mường Khương, tỉnh Lào Cao
75	10006	10602	Phân Trạm Y tế Thanh Bình	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Pờ Hồ, xã Mường Khương, tỉnh Lào Cai
76	10006	10603	Phòng khám Đa khoa khu vực Bản Lầu	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Trung Tâm, xã Bản Lầu, tỉnh Lào Cai
77	10006	10604	Phân trạm Bản Sen	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Bản Sen, xã Bản Lầu, tỉnh Lào Cai
78	10006	10605	Phân trạm Tung Chung Phố	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Nàn Tiểu Hồ, xã Mường Khương, tỉnh Lào Cai
79	10006	10606	Phân trạm Y tế Nậm Lư	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Pặc Ngam, xã Mường Khương, tỉnh Lào Cai
80	10006	10607	Phân trạm Lũng Khẩu Nhìn	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Sín Lũng Chải, xã Cao Sơn, tỉnh Lào Cai
81	10006	10608	Phân trạm Y tế Lũng Vai	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Trung Tâm, xã Bản Lầu, tỉnh Lào Cai
82	10006	10609	Phòng khám Đa khoa khu vực Pha Long	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Pha Long 1, xã Pha Long, tỉnh Lào Cai
83	10006	10610	Phòng khám Đa khoa khu vực Cao Sơn	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Ngải Phổng Chồ, xã Cao Sơn, tỉnh Lào Cai
84	10006	10611	Trạm Y tế Cao Sơn	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Bãi Bằng, xã Cao Sơn, tỉnh Lào Cai
85	10006	10612	Phân trạm Y tế Dìn Chín	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Lũng Sán Chồ, xã Pha Long, tỉnh Lào Cai
86	10006	10613	Phân trạm Y tế Nậm Cháy	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Cốc Ngù, xã Mường Khương, tỉnh Lào Cai
87	10006	10614	Phân trạm Tả Thàng	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Tả Thàng, xã Cao Sơn, tỉnh Lào Cai
88	10006	10615	Phân trạm Y tế Tả Ngải Chồ	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Tả Lủ, xã Pha Long, tỉnh Lào Cai
89	10006	10616	Phân Trạm Y tế Tả Gia Khâu	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Pặc Tả, xã Pha Long, tỉnh Lào Cai
90		10007	Bệnh viện Đa khoa khu vực Bát Xát	Công lập	Cấp cơ bản	Đường Đông Thái, xã Bát Xát, tỉnh Lào Cai
91	10007	10084	Trạm Y tế Y Tý	Công lập	Cấp ban đầu	Xã Y Tý, tỉnh Lào Cai
92	10007	10085	Phân trạm Y tế Bản Vược	Công lập	Cấp ban đầu	Xa Bát Xát, tỉnh Lào Cai
93	10007	10086	Trạm Y tế Bản Xèo	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Bản Xèo, xã Bản Xèo, tỉnh Lào Cai
94	10007	10701	Trạm Y tế Bát Xát	Công lập	Cấp ban đầu	Xã Bát Xát, tỉnh Lào Cai
95	10007	10704	Phân trạm Y tế Bản Qua	Công lập	Cấp ban đầu	Xã Bát Xát, tỉnh Lào Cai

STT	Mã cấp trên	Mã CS KCB	Tên cơ sở KCB	Loại hình hoạt động	Cấp CMKT	Địa chỉ
96	10007	10705	Phân trạm Y tế Cốc Mỹ	Công lập	Cấp ban đầu	Xã Trịnh Tường, tỉnh Lào Cai
97	10007	10706	Phân trạm Y tế Mường Vi	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Làng Mới, xã Bản Xèo, tỉnh Lào Cai
98	10007	10707	Phòng khám Đa khoa khu vực Mường Hum	Công lập	Cấp ban đầu	Xã Mường Hum, tỉnh Lào Cai
99	10007	10708	Phòng khám Đa khoa khu vực Trịnh Tường	Công lập	Cấp ban đầu	Xã Trịnh Tường, tỉnh Lào Cai
100	10007	10709	Phân trạm Y tế Dền Thàng	Công lập	Cấp ban đầu	Xã Dền Sáng, tỉnh Lào Cai
101	10007	10711	Phân trạm Y tế Sàng Ma Sáo	Công lập	Cấp ban đầu	Xã Dền Sáng, tỉnh Lào Cai
102	10007	10712	Phân trạm Y tế A Lù	Công lập	Cấp ban đầu	Xã Y Tý, tỉnh Lào Cai
103	10007	10714	Phân trạm Y tế Phìn Ngan	Công lập	Cấp ban đầu	Xã Bát Xát, tỉnh Lào Cai
104	10007	10715	Phân trạm Y tế Trung Lèng Hồ	Công lập	Cấp ban đầu	Xã Mường Hum, tỉnh Lào Cai
105	10007	10716	Phân trạm Y tế Pa Cheo	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Kim Sáng Hồ, xã Bản Xèo, tỉnh Lào Cai
106	10007	10717	Phân trạm Y tế Nậm Pung	Công lập	Cấp ban đầu	Xã Mường Hum, tỉnh Lào Cai
107	10007	10718	Trạm Y tế A Mú Sung	Công lập	Cấp ban đầu	Xã A Mú Sung, tỉnh Lào Cai
108	10007	10719	Trạm Y tế Dền Sáng	Công lập	Cấp ban đầu	Xã Dền Sáng, tỉnh Lào Cai
109	10007	10720	Phân trạm Y tế Nậm Chạc	Công lập	Cấp ban đầu	Xã A Mú Sung, tỉnh Lào Cai
110	10007	10722	Phân trạm Y tế Quang Kim	Công lập	Cấp ban đầu	Xã Bát Xát, tỉnh Lào Cai
111		10008	Bệnh viện Đa khoa khu vực Văn Bàn	Công lập	Cấp cơ bản	Tt Khánh Yên - Huyện Văn Bàn - Tỉnh Lào Cai
112	10008	10047	Phân trạm Y tế Khánh Yên	Công lập	Cấp ban đầu	Thị trấn Khánh Yên - huyện Văn Bàn - tỉnh Lào Cai
113	10008	10089	Trạm Y tế Dương Quỳ	Công lập	Cấp ban đầu	xã Dương Quỳ, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai
114	10008	10801	Trạm Y tế Văn Bàn	Công lập	Cấp ban đầu	Xã Khánh Yên Thượng - huyện Văn Bàn - tỉnh Lào Cai
115	10008	10802	Trạm y tế Khánh Yên	Công lập	Cấp ban đầu	Xã Khánh Yên Hạ - huyện Văn Bàn - tỉnh Lào Cai
116	10008	10803	Phân trạm Khánh Yên Trung	Công lập	Cấp ban đầu	Xã Khánh Yên Trung - huyện Văn Bàn - tỉnh Lào Cai
117	10008	10804	Phòng khám Đa khoa khu vực Minh Lương	Công lập	Cấp ban đầu	Xã Minh Lương - huyện Văn Bàn - tỉnh Lào Cai
118	10008	10805	Phân trạm Thắm Dương	Công lập	Cấp ban đầu	Xã Thắm Dương - Huyện Văn Bàn - Tỉnh Lào Cai
119	10008	10807	Phân trạm Hoà Mạc	Công lập	Cấp ban đầu	Xã Hoà Mạc - huyện Văn Bàn - tỉnh Lào Cai
120	10008	10808	Phân trạm Làng Giàng	Công lập	Cấp ban đầu	Xã Làng Giàng - huyện Văn Bàn - tỉnh Lào Cai
121	10008	10809	Trạm y tế Chiềng Ken	Công lập	Cấp ban đầu	Xã Chiềng Ken - Huyện Văn Bàn - Tỉnh Lào Cai
122	10008	10810	Phân trạm Liêm Phú	Công lập	Cấp ban đầu	Xã Liêm Phú - Huyện Văn Bàn - Tỉnh Lào Cai
123	10008	10811	Phân trạm Sơn Thủy	Công lập	Cấp ban đầu	Xã Sơn Thủy - huyện Văn Bàn - tỉnh Lào Cai
124	10008	10814	Phòng khám Đa khoa khu vực Võ Lao	Công lập	Cấp ban đầu	Xã Võ Lao - Huyện Văn Bàn - Tỉnh Lào Cai
125	10008	10816	Trạm y tế Nậm Xé	Công lập	Cấp ban đầu	Xã Nậm Xé - huyện Văn Bàn - tỉnh Lào Cai
126	10008	10817	Trạm y tế Minh Lương	Công lập	Cấp ban đầu	Xã Nậm Xây - huyện Văn Bàn - tỉnh Lào Cai
127	10008	10818	Phân trạm Dền Thàng	Công lập	Cấp ban đầu	Xã Dền Thàng - huyện Văn Bàn - tỉnh Lào Cai
128	10008	10819	Trạm y tế Nậm Chày	Công lập	Cấp ban đầu	Xã Nậm Chày - huyện Văn Bàn - tỉnh Lào Cai
129	10008	10820	Phân trạm Nậm Tha	Công lập	Cấp ban đầu	Xã Nậm Tha - huyện Văn Bàn - tỉnh Lào Cai
130	10008	10821	Phân trạm Nậm Mả	Công lập	Cấp ban đầu	Xã Nậm Mả - huyện Văn Bàn - tỉnh Lào Cai
131	10008	10822	Phân trạm Nậm Dạng	Công lập	Cấp ban đầu	Xã Nậm Dạng - huyện Văn Bàn - tỉnh Lào Cai

STT	Mã cấp trên	Mã CS KCB	Tên cơ sở KCB	Loại hình hoạt động	Cấp CMKT	Địa chỉ
132		10009	Bệnh viện Đa khoa số 4 tỉnh Lào Cai	Công lập	Cấp cơ bản	Đường Điện Biên, phường Sa Pa, tỉnh Lào Cai
133	10009	10052	Trạm y tế Mường Bo	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Sín Chải A, xã Mường Bo, tỉnh Lào Cai
134	10009	10053	Phòng khám Đa khoa khu vực Bản Khoang	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Can Hồ B, xã Ngũ Chỉ Sơn, tỉnh Lào Cai
135	10009	10092	Phân trạm Y tế Sa Pa	Công lập	Cấp ban đầu	Tổ dân phố Sa Pa 6, phường Sa Pa, tỉnh Lào Cai
136	10009	10903	Phân trạm Y tế Liên Minh	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Nậm Cang, xã Mường Bo, tỉnh Lào Cai
137	10009	10905	Phòng khám Đa khoa khu vực Thanh Phú	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Mường Bo 1, xã Mường Bo, tỉnh Lào Cai
138	10009	10906	Trạm Y tế Bản Hồ	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn La Ve, xã Bản Hồ, tỉnh Lào Cai
139	10009	10907	Phân trạm Y tế Thanh Bình	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Bản Sái, xã Bản Hồ, tỉnh Lào Cai
140	10009	10909	Phân trạm Y tế Mường Hoa	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Vạn Dền Sừ 1, xã Tả Van, tỉnh Lào Cai
141	10009	10911	Trạm Y tế Tả Van	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Tả Van Dáy 2, xã Tả Van, tỉnh Lào Cai
142	10009	10912	Phân trạm Y tế Hoàng Liên	Công lập	Cấp ban đầu	Tổ dân phố Phan Sĩ Păng 5, phường Sa Pa, tỉnh Lào Cai
143	10009	10913	Phân trạm Y tế Hàm Rồng	Công lập	Cấp ban đầu	Tổ dân phố Hàm Rồng 1, phường Sa Pa, tỉnh Lào Cai
144	10009	10914	Phân trạm Y tế Trung Chải	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Chu Lin 2, xã Tả Phìn, tỉnh Lào Cai
145	10009	10915	Trạm y tế Tả Phìn	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Sả Xéng, xã Tả Phìn, tỉnh Lào Cai
146	10009	10916	Trạm y tế Ngũ chỉ Sơn	Công lập	Cấp ban đầu	Ngũ chỉ Sơn - thị xã Sa Pa - tỉnh Lào Cai
147		10021	Bệnh viện Đa khoa khu vực Si Ma Cai	Công lập	Cấp cơ bản	Đường Giàng Chăn Hùng, xã Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai
148	10021	10023	Phân Trạm Bản Mế	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Na Pá, xã Sín Chéng, tỉnh Lào Cai
149	10021	10024	Phân trạm Lũng Thẩn	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Lũng Sán, xã Lũng Phình, tỉnh Lào Cai
150	10021	10025	Trạm Y tế xã Si Ma Cai	Công lập	Cấp ban đầu	Đường Ngô Quyền, xã Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai
151	10021	10027	Phân Trạm Nàn Sán	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Đội 1, xã Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai
152	10021	10029	Phòng khám Đa khoa khu vực Sín Chéng	Công lập	Cấp ban đầu	Xã Sín Chéng, tỉnh Lào Cai
153	10021	10030	Phòng khám Đa khoa khu vực Cán Cẩu	Công lập	Cấp ban đầu	Xã Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai
154	10021	10031	Phân Trạm Sán Chải	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Hòa Bình, xã Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai
155	10021	10032	Phân Trạm Thảo Chư Phìn	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Thảo Chư Phìn, xã Sín Chéng, tỉnh Lào Cai
156	10021	10033	Phân Trạm Nàn Sín	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Nàn Sín, xã Sín Chéng, tỉnh Lào Cai
157	10021	10035	Phân Trạm Quan Hồ Thẩn	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Cán Seo Hồ, xã Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai
158		10068	Bệnh viện Đa khoa khu vực Lào Cai - Cam Đường	Công lập	Cấp cơ bản	Đường Điện Biên- Phường Lào Cai - tỉnh Lào Cai
159	10068	10012	Phòng khám Đa khoa khu vực Pom Hán	Công lập	Cấp ban đầu	Pom Hán - phường Cam Đường, tỉnh Lào Cai
160	10068	10017	Phân trạm Vạn Hoà	Công lập	Cấp ban đầu	Vạn Hoà , phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai
161	10068	10018	Phân trạm Đồng Tuyển	Công lập	Cấp ban đầu	Đồng Tuyển - Xã Cốc San -Tỉnh Lào Cai
162	10068	10019	Phân trạm Bắc Cường	Công lập	Cấp ban đầu	Bắc Cường, phường Cam Đường, tỉnh Lào Cai
163	10068	10036	Phân trạm Duyên Hải	Công lập	Cấp ban đầu	Tổ 6, đường Hương Sơn, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai
164	10068	10037	Phân trạm Bắc Lệnh	Công lập	Cấp ban đầu	Đường Cù Huy Cận, tổ dân phố số 08 Bắc Lệnh, phường Cam Đường, tỉnh Lào Cai
165	10068	10039	Phân trạm Xuân Tăng	Công lập	Cấp ban đầu	Xuân Tăng , phường Cam Đường, tỉnh Lào Cai
166	10068	10040	Phân trạm Cam Đường	Công lập	Cấp ban đầu	Cam Cường , phường Cam Đường, tỉnh Lào Cai
167	10068	10041	Trạm Y tế Cam Đường	Công lập	Cấp ban đầu	Nam Cường , phường Cam Đường, tỉnh Lào Cai
168	10068	10042	Phân trạm Tả Phời	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Phời 3, xã Hợp Thành, tỉnh Lào Cai

STT	Mã cấp trên	Mã CS KCB	Tên cơ sở KCB	Loại hình hoạt động	Cấp CMKT	Địa chỉ
169	10068	10044	Phân trạm Bình Minh	Công lập	Cấp ban đầu	Bình Minh - phường Cam Đường, tỉnh Lào Cai
170	10068	10069	Phân trạm Cốc Lếu	Công lập	Cấp ban đầu	Tổ 26, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai
171	10068	10070	Trạm Y tế Lào Cai	Công lập	Cấp ban đầu	Số 014 - đường Phú Bình - phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai
172	10068	10071	Phân trạm Lào Cai	Công lập	Cấp ban đầu	Tổ 6 -đường Phan Bội Châu - phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai
173	10068	10087	Trạm y tế Hợp Thành	Công lập	Cấp ban đầu	Xã Hợp Thành, tỉnh Lào Cai
174	10068	10311	Phân trạm Bản Phiệt	Công lập	Cấp ban đầu	Bản phiệt - Phường Lào Cai - tỉnh Lào Cai
175	10068	10721	Phân trạm y tế Tổng Sành	Công lập	Cấp ban đầu	Xã Cốc San - tỉnh Lào Cai
176	10068	10723	Trạm y tế Cốc San	Công lập	Cấp ban đầu	Xã Cốc San - Tỉnh Lào Cai
177		15104	Trung tâm Y tế khu vực Yên Bái tỉnh Lào Cai	Công lập	Cấp cơ bản	Tổ dân phố Nguyễn Thái Học 12, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai
178	15104	15001	Trạm Y tế Yên Ninh	Công lập	Cấp ban đầu	Tổ dân phố Yên Ninh 5, phường Yên Bái, tỉnh Lao Cai
179	15104	15002	Trạm Y tế Minh Tân	Công lập	Cấp ban đầu	Tổ dân phố Minh Tân 6, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai
180	15104	15003	Trạm Y tế Nguyễn Thái Học	Công lập	Cấp ban đầu	TDP Nguyễn Thái Học 9, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai
181	15104	15004	Trạm Y tế Đồng Tâm	Công lập	Cấp ban đầu	Tổ dân phố Đồng Tâm 18, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai
182	15104	15005	Trạm Y tế Hồng Hà	Công lập	Cấp ban đầu	Tổ dân phố Phúc Thọ, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai
183	15104	15106	Trạm Y tế Yên Thịnh	Công lập	Cấp ban đầu	Tổ dân phố số 6, phường Văn Phú, tỉnh Lào Cai
184	15104	15112	Trạm Y tế Nam Cường	Công lập	Cấp ban đầu	Tổ dân phố Nam Thọ, phường Nam Cường, tỉnh Lào Cai
185	15104	15114	Trạm Y tế Tuy Lộc	Công lập	Cấp ban đầu	Tổ dân phố Hợp Thành, phường Nam Cường, tỉnh Lào Cai
186	15104	15115	Trạm Y tế Tân Thịnh	Công lập	Cấp ban đầu	TDP Thanh Hùng, phường Văn Phú, Tỉnh Lào Cai
187	15104	15116	Trạm Y tế Minh Bảo	Công lập	Cấp ban đầu	Tổ dân phố Thanh Niên, phường Nam Cường, tỉnh Lào Cai
188	15104	15706	Trạm Y tế Giới Phiên	Công lập	Cấp ban đầu	Tổ dân phố Xóm Soi, phường Âu Lâu, tỉnh Lào Cai
189	15104	15720	Trạm Y tế Âu Lâu	Công lập	Cấp ban đầu	TDP Nước Mát, phường Âu Lâu, tỉnh Lào Cai
190	15104	15721	Trạm Y tế Hợp Minh	Công lập	Cấp ban đầu	Tổ dân phố Hợp Minh 2, phường Âu Lâu, tỉnh Lào Cai
191	15104	15726	Trạm Y tế Văn Phú	Công lập	Cấp ban đầu	TDP Bình Lục, phường Văn Phú, tỉnh Lào Cai
192		15201	Trung tâm Y tế khu vực Lục Yên tỉnh Lào Cai	Công lập	Cấp cơ bản	Xã Lục Yên, tỉnh Lào Cai
193	15201	15202	Phòng khám Đa khoa khu vực Khánh Hòa	Công lập	Cấp ban đầu	Xã Khánh Hòa, tỉnh Lào Cai
194	15201	15203	Trạm Y tế Vĩnh Lạc	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Yên Thịnh, xã Mường Lai, tỉnh Lào Cai
195	15201	15204	Trạm Y tế Mai Sơn	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Sơn Trung, xã Lâm Thượng, tỉnh Lào Cai
196	15201	15205	Trạm Y tế Yên Thế	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn 2, xã Lục Yên, tỉnh Lào Cai
197	15201	15206	Trạm Y tế Mường Lai	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn 7, Xã Mường Lai, tỉnh Lào Cai
198	15201	15207	Trạm Y tế Tân Lĩnh	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Trung Tâm, xã Tân Lĩnh, tỉnh Lào Cai
199	15201	15208	Trạm Y tế Trúc Lâu	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Bản Chang, xã Phúc Lợi, tỉnh Lào Cai
200	15201	15209	Trạm Y tế Yên Thắng	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Nà Khao, xã Lục Yên, tỉnh Lào Cai
201	15201	15210	Trạm Y tế Minh Xuân	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Xuân Yên, xã Lục Yên, tỉnh Lào Cai
202	15201	15213	Trạm Y tế Liễu Đô	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Cây Mơ, xã Lục Yên, tỉnh Lào Cai
203	15201	15214	Trạm Y tế Tô Mậu	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Trung Tâm, xã Khánh Hòa, tỉnh Lào Cai
204	15201	15215	Trạm Y tế Tân Phượng	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Khe Pháo, xã Lâm Thượng, tỉnh Lào Cai
205	15201	15216	Trạm Y tế Phan Thanh	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Râu Trang, xã Tân Lĩnh, tỉnh Lào Cai

STT	Mã cấp trên	Mã CS KCB	Tên cơ sở KCB	Loại hình hoạt động	Cấp CMKT	Địa chỉ
206	15201	15217	Trạm Y tế Phúc Lợi	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn 3 Túc, xã Phúc Lợi, tỉnh Lào Cai
207	15201	15218	Trạm Y tế Lâm Thượng	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Hin Lạn, xã Lâm Thượng, tỉnh Lào Cai
208	15201	15219	Trạm Y tế Khánh Thiện	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Tông Mộ, xã Lâm Thượng, tỉnh Lào Cai
209	15201	15220	Trạm Y tế Minh Chuẩn	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Khau Năng, xã Tân Lĩnh, tỉnh Lào Cai
210	15201	15221	Trạm Y tế An Lạc	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Làng Hốc, xã Khánh Hoà, tỉnh Lào Cai
211	15201	15222	Trạm Y tế Khai Trung	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Giáp Luồng, xã Tân Lĩnh, tỉnh Lào Cai
212	15201	15224	Trạm Y tế Tân Lập	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Hạ Giang, xã Tân Lĩnh, tỉnh Lào Cai
213	15201	15225	Trạm Y tế Trung Tâm	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Sài Lớn, xã Phúc Lợi, tỉnh Lào Cai
214	15201	15226	Trạm Y tế An Phú	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Mô Cao, xã Mường Lai, tỉnh Lào Cai
215	15201	15227	Trạm Y tế Động Quan	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn 7, xã Khánh Hòa, tỉnh Lào Cai
216	15201	15228	Trạm Y tế Minh Tiến	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Trang, xã Mường Lai, tỉnh Lào Cai
217		15301	Trung tâm Y tế khu vực Văn Yên tỉnh Lào Cai	Công lập	Cấp cơ bản	Thôn Hồng Phong, xã Mậu A, tỉnh Lào Cai
218	15301	15302	Phòng khám Đa khoa khu vực An Bình	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Trái Hút, xã Đông Cuông, tỉnh Lào Cai
219	15301	15303	Phòng khám Đa khoa khu vực Phong Dụ Hạ	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Lắc Mường, xã Phong Dụ Hạ, tỉnh Lào Cai
220	15301	15304	Trạm Y tế Xuân Ái	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Sông Hồng, xã Xuân Ái, tỉnh Lào Cai
221	15301	15305	Trạm Y tế An Thịnh	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn An Thịnh, xã Mậu A, tỉnh Lào Cai
222	15301	15306	Trạm Y tế Mô Vàng	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Trung Tâm, xã Mô Vàng, tỉnh Lào Cai
223	15301	15307	Trạm Y tế Châu Quế Hạ	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Ngọc Châu, xã Châu Quế, tỉnh Lào Cai
224	15301	15308	Trạm y tế Nà Hâu	Công lập	Cấp ban đầu	Xã Nà Hều - huyện Văn Yên - tỉnh Yên Bái
225	15301	15309	Trạm Y tế Lâm Giang	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Bãi Khay, xã Lâm Giang, tỉnh Lào Cai
226	15301	15310	Trạm Y tế Yên Phú	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Yên Phú, xã Xuân Ái, tỉnh Lào Cai
227	15301	15311	Trạm Y tế Tân Hợp	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Gốc Gạo, xã Tân Hợp, tỉnh Lào Cai
228	15301	15312	Trạm Y tế Đại Phác	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Đại Phác, xã Xuân Ái, tỉnh Lào Cai
229	15301	15313	Trạm Y tế Đại Sơn	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Đại Sơn, xã Tân Hợp, tỉnh Lào Cai
230	15301	15314	Trạm Y tế Viễn Sơn	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Khe Dứa, xã Xuân Ái, tỉnh Lào Cai
231	15301	15315	Trạm Y tế Yên Hợp	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Yên Dũng, xã Xuân Ái, tỉnh Lào Cai
232	15301	15317	Trạm Y tế Mậu A	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Phú Cường, xã Mậu A, tỉnh Lào Cai
233	15301	15319	Trạm Y tế Yên Thái	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Yên Thái, xã Mậu A, tỉnh Lào Cai
234	15301	15320	Trạm Y tế Mậu Đông	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Cầu Vải, xã Mậu A, tỉnh Lào Cai
235	15301	15321	Trạm Y tế Ngòi A	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Ngòi A, xã Mậu A, tỉnh Lào Cai
236	15301	15322	Trạm Y tế Đông An	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Khe Cạn, xã Đông Cuông, tỉnh Lào Cai
237	15301	15323	Trạm Y tế Đông Cuông	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Trung Tâm, xã Đông Cuông, tỉnh Lào Cai
238	15301	15324	Trạm Y tế Lang Thíp	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Nghĩa Dũng, xã Lâm Giang, tỉnh Lào Cai
239	15301	15325	Trạm Y tế Châu Quế Thượng	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Ngòi Lầu, xã Châu Quế, tỉnh Lào Cai
240	15301	15326	Trạm Y tế Quang Minh	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Khe Tằng, xã Đông Cuông, tỉnh Lào Cai
241	15301	15328	Trạm Y tế Xuân Tầm	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Khe Chung, xã Phong Dụ Hạ, tỉnh Lào Cai
242	15301	15331	Trạm Y tế Phong Dụ Thượng	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Làng Chạng, xã Phong Dụ Thượng, tỉnh Lào Cai

STT	Mã cấp trên	Mã CS KCB	Tên cơ sở KCB	Loại hình hoạt động	Cấp CMKT	Địa chỉ
243		15401	Trung tâm Y tế khu vực Yên Bình tỉnh Lào Cai	Công lập	Cấp cơ bản	Phường Văn Phú, tỉnh Lào Cai
244	15401	15019	Trạm Y tế Yên Bình	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn 7, xã Yên Bình, tỉnh Lào Cai
245	15401	15402	Phòng khám Đa khoa khu vực Thác Bà	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn 2, xã Thác Bà, tỉnh Lào Cai
246	15401	15403	Phòng khám Đa khoa khu vực Cẩm Ân	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Ngòi Cát, xã Bảo Ái, tỉnh Lào Cai
247	15401	15404	Phòng khám Đa khoa khu vực Cẩm Nhân	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn 10, xã Cẩm nhân, tỉnh Lào Cai
248	15401	15405	Trạm Y tế Bảo Ái	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Ngòi Khang, xã Bảo Ái, tỉnh Lào Cai
249	15401	15406	Trạm Y tế Tân Nguyên	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Khe Hùm, xã Bảo Ái, tỉnh Lào Cai
250	15401	15407	Trạm Y tế Phúc An	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Đồng Tha, xã Yên Thành, tỉnh Lào Cai
251	15401	15408	Trạm Y tế Xuân Long	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Ngòi Lăn, xã Cẩm Nhân, tỉnh Lào Cai
252	15401	15410	Trạm Y tế Bạch Hà	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Hồ Sen, xã Thác Bà, tỉnh Lào Cai
253	15401	15411	Trạm Y tế Đại Minh	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Cầu Mờ, xã Thác Bà, tỉnh Lào Cai
254	15401	15412	Trạm Y tế Ngọc Chấn	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Nà Đình, xã Cẩm Nhân, tỉnh Lào Cai
255	15401	15414	Trạm Y tế Phúc Ninh	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn 1 Làng Nồi, xã Yên Thành, tỉnh Lào Cai
256	15401	15415	Trạm Y tế Mỹ Gia	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Đồng Tâm, xã Yên Thành, tỉnh Lào Cai
257	15401	15416	Trạm Y tế Xuân Lai	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Xuân Lai, xã Yên Thành, tỉnh Lào Cai
258	15401	15417	Trạm Y tế Tân Hương	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Yên Thắng, xã Yên Bình, tỉnh Lào Cai
259	15401	15418	Trạm Y tế Mông Sơn	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Trung Tâm 1, xã Bảo Ái, tỉnh Lào Cai
260	15401	15419	Trạm Y tế Yên Thành	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Trung Tâm, xã Yên Thành, tỉnh Lào Cai
261	15401	15420	Trạm Y tế Đại Đồng	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Hương Lý, xã Yên Bình, tỉnh Lào Cai
262	15401	15421	Trạm Y tế Phú Thịnh	Công lập	Cấp ban đầu	Tổ dân phố Đồng Tiến, Phường Văn Phú, Tỉnh Lào Cai
263	15401	15422	Trạm Y tế Vũ Linh	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Làng Ngần, xã Thác Bà, tỉnh Lào Cai
264	15401	15423	Trạm Y tế Vĩnh Kiên	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Ba Chăng, xã Thác Bà, tỉnh Lào Cai
265	15401	15425	Trạm Y tế Hán Đà	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Tân Lập, xã Thác Bà, tỉnh Lào Cai
266	15401	15426	Trạm Y tế Thịnh Hưng	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Trung Tâm, xã Yên Bình, tỉnh Lào Cai
267		15501	Trung tâm Y tế khu vực Mù Cang Chải tỉnh Lào Cai	Công lập	Cấp cơ bản	Xã Mù Cang Chải, tỉnh Lào Cai
268	15501	15010	Trạm Y tế Mù Cang Chải	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn 4, xã Mù Cang Chải, tỉnh Lào Cai
269	15501	15014	Phòng khám Đa khoa khu vực Ngã Ba Kim	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Ngã Ba Kim, xã Púng Luông, tỉnh Lào Cai
270	15501	15015	Phòng khám Đa khoa khu vực Khao Mang	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Thái, xã Khao Mang, tỉnh Lào Cai
271	15501	15503	Trạm Y tế Nậm Có	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Có Thái, xã Nậm Có, tỉnh Lào Cai
272	15501	15504	Trạm Y tế Cao Phạ	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Lim Thái, xã Tú Lệ, tỉnh Lào Cai
273	15501	15505	Trạm Y tế Nậm Khắt	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Nậm Khắt, xã Púng Luông, tỉnh Lào Cai
274	15501	15506	Trạm Y tế Chế Tạo	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Chế Tạo, xã Chế Tạo, tỉnh Lào Cai
275	15501	15507	Trạm Y tế Hồ Bốn	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Trống Là, xã Khao Mang, tỉnh Lào Cai
276	15501	15509	Trạm Y tế Dế Xu Phình	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Dế Xu Phình, xã Púng Luông, tỉnh Lào Cai
277	15501	15510	Trạm Y tế Lao Chải	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Đào Xa, xã Lao Chải, tỉnh Lào Cai
278	15501	15511	Trạm Y tế La Pán Tẩn	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn La Pán Tẩn, xã Púng Luông, tỉnh Lào Cai
279	15501	15512	Trạm Y tế Chế Cu Nha	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Dề Thàng, xã Mù Cang Chải, tỉnh Lào Cai

STT	Mã cấp trên	Mã CS KCB	Tên cơ sở KCB	Loại hình hoạt động	Cấp CMKT	Địa chỉ
280	15501	15513	Trạm Y tế Kim Nội	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Đào Xa, xã Mù Cang Chải, tỉnh Lào Cai
281	15501	15514	Trạm Y tế Mỏ Dề	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Nà Háng, xã Mù Cang Chải, tỉnh Lào Cai
282		15601	Trung tâm Y tế khu vực Văn Chấn tỉnh Lào Cai	Công lập	Cấp cơ bản	Xã Thượng Bằng La, tỉnh Lào Cai
283	15601	15016	Phòng khám Đa khoa khu vực Sơn Thịnh	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Hồng Sơn, xã Văn Chấn, tỉnh Lào Cai
284	15601	15022	Trạm Y tế Cát Thịnh	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Ba Khe, xã Cát Thịnh, tỉnh Lào Cai
285	15601	15603	Trạm Y tế Tân Thịnh	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn My, xã Chấn Thịnh, tỉnh Lào Cai
286	15601	15604	Phòng khám Đa khoa khu vực Chấn Thịnh	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Cao Hai, xã Chấn Thịnh, tỉnh Lào Cai
287	15601	15605	Trạm Y tế Đồng Khê	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Đồng Khê, xã Văn Chấn, tỉnh Lào Cai
288	15601	15606	Trạm Y tế Sơn Lương	Công lập	Cấp ban đầu	Bản Giồng, xã Sơn Lương, tỉnh Lào Cai
289	15601	15607	Phòng khám Đa khoa khu vực Gia Hội	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Minh Nội, xã Gia Hội, tỉnh Lào Cai
290	15601	15612	Trạm Y tế Nông Trường Trần Phú	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Trần Phú, xã Thượng Bằng La, tỉnh Lào Cai
291	15601	15614	Trạm Y tế Nậm Búng	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Trung Tâm, xã Gia Hội, tỉnh Lào Cai
292	15601	15615	Trạm Y tế Đại Lịch	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Thanh Tú, xã Chấn Thịnh, tỉnh Lào Cai
293	15601	15616	Trạm Y tế Bình Thuận	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Trung Tâm, xã Nghĩa Tâm, tỉnh Lào Cai
294	15601	15617	Trạm Y tế Suối Giàng	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Pang Cáng, xã Văn Chấn, tỉnh Lào Cai
295	15601	15618	Trạm Y tế Minh An	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn An Hợp, xã Nghĩa Tâm, tỉnh Lào Cai
296	15601	15619	Trạm Y tế Nghĩa Tâm	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn An Hợp, xã Nghĩa Tâm, tỉnh Lào Cai
297	15601	15620	Trạm Y tế Thượng Bằng La	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Trung Tâm, xã Thượng Bằng La, tỉnh Yên Bái
298	15601	15621	Trạm y tế Tú Lệ	Công lập	Cấp ban đầu	Xã Tú Lệ - Huyện Văn Chấn - Tỉnh Yên Bái
299	15601	15626	Trạm Y tế Nông trường Liên Sơn	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn 2, xã Liên Sơn, tỉnh Lào Cai
300	15601	15627	Trạm Y tế Nghĩa Sơn	Công lập	Cấp ban đầu	TDP Nậm Tộc, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Lào Cai
301	15601	15628	Trạm Y tế Nậm Lành	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Giàng Cỏi, xã Gia Hội, tỉnh Lào Cai
302	15601	15629	Trạm Y tế An Lương	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn An Lương, xã Mỏ Vàng, tỉnh Lào Cai
303	15601	15632	Trạm Y tế Nậm Mười	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Háo Pánh, xã Sơn Lương, tỉnh Lào Cai
304	15601	15633	Trạm Y tế Sùng Đô	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Ngã Ba, xã Sơn Lương, tỉnh Lào Cai
305	15601	15634	Trạm Y tế Suối Quyền	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Suối Bắc, xã Sơn Lương, tỉnh Lào Cai
306	15601	15635	Trạm Y tế Suối Bu	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Ba Cầu, xã Văn Chấn, tỉnh Lào Cai
307		15701	Trung tâm Y tế khu vực Trấn Yên tỉnh Lào Cai	Công lập	Cấp cơ bản	Thôn Cổ Phúc 7, xã Trấn Yên, tỉnh Lào Cai
308	15701	15011	Trạm y tế Cổ Phúc	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Cổ Phúc 1, xã Trấn Yên, tỉnh Lào Cai
309	15701	15702	Phòng khám Đa khoa khu vực Hưng Khánh	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Lương An, xã Hưng Khánh, tỉnh Lào Cai
310	15701	15703	Trạm Y tế Bảo Đáp	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Ngòi Hóp, xã Trấn Yên, tỉnh Lào Cai
311	15701	15704	Trạm Y tế Y Can	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Thắng Lợi, xã Quy Mông, tỉnh Lào Cai
312	15701	15708	Trạm Y tế Tân Đồng	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Làng Đồng ,xã Trấn Yên, tỉnh Lào Cai
313	15701	15709	Phòng khám Đa khoa khu vực Việt Cường	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn 3 A, xã Việt Hồng, tỉnh Lào Cai
314	15701	15710	Trạm y tế Lương Thịnh	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Lương Thiện, xã Lương Thịnh, tỉnh Lào Cai
315	15701	15711	Trạm Y tế Quy Mông	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Tân Thành, xã Quy Mông, tỉnh Lào Cai
316	15701	15712	Trạm Y tế Thành Thịnh	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Đào Thịnh 2, xã Trấn Yên, tỉnh Lào Cai

STT	Mã cấp trên	Mã CS KCB	Tên cơ sở KCB	Loại hình hoạt động	Cấp CMKT	Địa chỉ
317	15701	15714	Trạm y tế Hoà Cường	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Hào Cường 4, xã Trấn Yên, tỉnh Lào Cai
318	15701	15715	Trạm Y tế Kiên Thành	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn An Thịnh, xã Quy Mông, tỉnh Lào Cai
319	15701	15718	Trạm Y tế Minh Quân	Công lập	Cấp ban đầu	Tổ dân phố Đức Quân, phường Âu Lâu, tỉnh Lào Cai
320	15701	15719	Trạm Y tế Cường Thịnh	Công lập	Cấp ban đầu	Tổ dân phố Đồng Lăn, Phường Nam Cường, tỉnh Lào Cai
321	15701	15722	Trạm y tế Hồng Ca	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Trung Nam, xã Hưng Khánh, tỉnh Lào Cai
322	15701	15723	Trạm y tế Hưng Thịnh	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Khang Chính, Xã Lương Thịnh, tỉnh Lào Cai
323	15701	15724	Trạm Y tế Minh Quán	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Minh Quán, xã Trấn Yên, tỉnh Lào Cai
324	15701	15728	Trạm Y tế Việt Hồng	Công lập	Cấp ban đầu	Bến Bán, xã Việt Hồng, tỉnh Lào Cai
325	15701	15729	Trạm Y tế Vân Hội	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn 8 Minh Phú, xã Việt Hồng, tỉnh Lào Cai
326		15801	Trung tâm Y tế khu vực Trạm Tấu tỉnh Lào Cai	Công lập	Cấp cơ bản	Xã Hạnh Phúc, tỉnh Lào Cai
327	15801	15023	Trạm Y tế Hạnh Phúc	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn 2, xã Hạnh Phúc, tỉnh Lào Cai
328	15801	15802	Trạm Y tế Trạm Tấu	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Km14+17, xã Trạm Tấu, tỉnh Lào Cai
329	15801	15803	Trạm Y tế Hát Lừu	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Hát 2, xã Hạnh Phúc, tỉnh Lào Cai
330	15801	15804	Trạm Y tế Túc Đán	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Pa Te, xã Trạm Tấu, tỉnh Lào Cai
331	15801	15805	Trạm Y tế Xà Hồ	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Sáng Phao, xã Hạnh Phúc, tỉnh Lào Cai
332	15801	15806	Trạm Y tế Pá Lau	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Pá Lau, xã Trạm Tấu, tỉnh Lào Cai
333	15801	15807	Trạm Y tế Bản Công	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Tà Xùa, xã Hạnh Phúc, tin Lào Cai
334	15801	15808	Trạm Y tế Pá Hu	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Tà Tàu, xã Trạm Tấu, tỉnh Lào Cai
335	15801	15809	Trạm Y tế Làng Nhi	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Làng Nhi, xã Phình Hồ, tỉnh Lào Cai
336	15801	15810	Trạm Y tế Phình Hồ	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Tà Chừ, xã Phình Hồ, tỉnh Lào Cai
337	15801	15811	Trạm Y tế Bản Mù	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Mù Thấp, xã Phình Hồ, tỉnh Lào Cai
338	15801	15812	Trạm Y tế Tà Xi Láng	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Tà Cao, xã Tà Xi Láng, tỉnh Lào Cai
339		15901	Bệnh viện Đa khoa số 3 tỉnh Lào Cai	Công lập	Cấp cơ bản	Tổ 7, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Lào Cai
340	15901	15006	Trạm Y tế Pú Trạng	Công lập	Cấp ban đầu	TDP Bản Nòong, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Lào Cai
341	15901	15007	Trạm Y tế Trung Tâm	Công lập	Cấp ban đầu	Tổ 4, phường Trung Tâm, tỉnh Lào Cai
342	15901	15008	Trạm Y tế Tân An	Công lập	Cấp ban đầu	TDP Tông Co 3, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Lào Cai
343	15901	15009	Trạm Y tế Cầu Thia	Công lập	Cấp ban đầu	Tổ 4, phường Cầu Thia, tỉnh Lào Cai
344	15901	15608	Trạm Y tế Nghĩa Lộ	Công lập	Cấp ban đầu	TDP 17, phường Trung tâm, tỉnh Lào Cai
345	15901	15610	Trạm Y tế Phù Nham	Công lập	Cấp ban đầu	TDP Lọng, phường Trung Tâm, tỉnh Lào Cai
346	15901	15611	Trạm Y tế Sơn A	Công lập	Cấp ban đầu	Bản Co Cọi, xã Liên Sơn, tỉnh Lào Cai
347	15901	15622	Trạm Y tế Phúc Sơn	Công lập	Cấp ban đầu	TDP Nang Phai, phường Cầu Thia, tỉnh Lào Cai
348	15901	15623	Trạm Y tế Thanh Lương	Công lập	Cấp ban đầu	TDP Bản Lý, phường Cầu Thia, tỉnh Lào Cai
349	15901	15630	Trạm Y tế Thạch Lương	Công lập	Cấp ban đầu	TDP Nà Đường, phường Cầu Thia, tỉnh Lào Cai
350	15901	15631	Trạm Y tế Hạnh Sơn	Công lập	Cấp ban đầu	TDP Bản Tào, phường Cầu Thia, tỉnh Lào Cai
351	15901	15902	Trạm Y tế Nghĩa Phúc	Công lập	Cấp ban đầu	Thôn Ả Hạ, xã Liên Sơn, tỉnh Yên Bái
352	15901	15903	Trạm Y tế Nghĩa Lợi	Công lập	Cấp ban đầu	TDP Xa, phường Trung Tâm, tỉnh Lào Cai
353	15901	15904	Trạm Y tế Nghĩa An	Công lập	Cấp ban đầu	TDP Đều 2, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Lào Cai

10